

Bản án số: 156/2025/HS-ST
Ngày: 18/12/2025

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH AN GIANG

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Trương Ngọc Hồng**

Thẩm phán: Ông **Võ Văn Linh**

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà **Đào Thị Kim Loan**

2. Bà **Nguyễn Hồng Xứng**

3. Bà **Trần Thị Ngọc Trân**

- **Thư ký phiên tòa:** **Hoàng Minh Hiếu** - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Kiên Giang.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh An Giang tham gia phiên tòa:**
Bà **Danh Tường Vi** - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 12 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh An Giang xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 154/2025/TLST-HS ngày 07 tháng 11 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 157/2025/QĐXXST-HS ngày 01 tháng 12 năm 2025 đối với bị cáo:

Dương Văn C, sinh ngày: 25/5/1990 tại An Giang;

Nơi cư trú: Tổ 2, ấp B, xã V, tỉnh A; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 7/12; con ông Dương Văn K và bà Lê Thị T; chị, anh ruột: 03 người, lớn sinh năm 1986, nhỏ nhất là bị cáo; vợ Đặng Thị C, sinh năm 1992 (đã ly hôn); con: 02 người, lớn sinh năm 2012, nhỏ sinh năm 2019; tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân:

- Ngày 19/9/2008, bị UBND tỉnh KG áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở giáo dục bắt buộc 24 tháng về hành vi “*Cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác*”, chấp hành xong ngày 30/4/2010.

- Ngày 17/02/2012, bị Công an huyện U xử phạt vi phạm hành chính 2.000.000 đồng về hành vi “*Đánh bạc*”, đã nộp phạt xong.

- Ngày 11/02/2025, bị Công an huyện U xử phạt vi phạm hành chính 1.500.000 đồng về hành vi “*Đánh bạc*”, đã nộp phạt xong.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 14/02/2025 cho đến nay, tại Trại tạm giam số 2 Công an tỉnh AG.

(Bị cáo có mặt tại phiên tòa).

- *Người bào chữa cho bị cáo Dương Văn C*: Luật sư **Trương Công C** - Văn phòng luật sư Phạm Văn C, thuộc Đoàn luật sư tỉnh A.

- *Người bị hại*: Chị **Tăng Thị Cẩm T**, sinh năm 1997

Nơi thường trú: Tổ 12, ấp Đ, xã L, tỉnh A.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan*: Ông **Dương Hoàng T**, sinh năm 1989.

Nơi thường trú: Tổ 2, ấp B, xã V, tỉnh A.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Dương Văn C kết hôn với bà Đặng Thị C, có 02 người con chung thì ly hôn. Đến năm 2019, C chung sống như vợ chồng với bà Tăng Thị Cẩm T, thời gian sống chung hai người xảy ra cự cãi vì C cho rằng T không còn tình cảm với C nữa.

Khoảng 17 giờ ngày 04/12/2024, sau khi đi nhậu cùng một số người bạn ở xã G, tỉnh A, C điều khiển xe mô tô biển số 68L1-123.45 đến tiệm tóc của T trên đường 3/2, phường RG, T đóng cửa tiệm không muốn gặp C, nên điều khiển xe mô tô mang biển số 68G1-705.05 đi trên quốc lộ 61 về hướng GR. C điều khiển xe chạy theo, khi đến đoạn đường thuộc ấp H, xã M, tỉnh A, do đường đang thi công nên kẹt xe, T điều khiển xe chậm, C đã đuổi kịp chạy đến chặn đầu xe của T và hai người xảy ra cự cãi, T dùng lời lẽ thô tục chửi C, dùng tay đánh vào người C 04-05 cái. Tức giận, C dùng tay trái câu cổ T kéo vào lề đường làm T té ngã, nằm ngửa xuống đường, C ngồi đè lên người T, tay trái câu cổ, tay phải đánh nhiều cái vào vùng mặt và đầu của T (đầu có đội mũ bảo hiểm). Chưa dừng lại, C tiếp tục nhặt 01 cục đá loại (10 x 07)cm, trọng lượng 01kg cầm đập liên tiếp nhiều cái từ trên xuống vào vùng đầu, mặt của T, nón bảo hiểm đã rơi ra khỏi đầu. Nghe T la lên “chết em rồi anh ơi”, C thấy đầu T chảy máu, đồng thời ông Trần Hữu N nhà gần đó đi ra thấy la lên can ngăn nên C không đánh T nữa và ném bỏ cục đá tại hiện trường. C cùng bà Danh Thị D (vợ ông N) đưa T đến Bệnh viện Đa khoa tỉnh KG điều trị thương tích, đến ngày 11/12/2024 xuất viện.

Ngày 05/12/2024, C đến Công an xã M (nay là xã CT) đầu thú. Ngày 15/12/2024, T có đơn tố giác C đến Cơ quan Công an.

* Tại Bản kết luận giám định pháp y số 06/KLTTCT-PY ngày 06/01/2025 của Trung tâm Pháp y tỉnh KG đối với thương tích của Tăng Thị Cẩm T, kết luận:

1. Các kết quả chính:

- Kết quả khám giám định:

+ Vết thương vùng đỉnh trái (vết 5) gây vỡ (nứt) bản sọ ngoài xương sọ vùng đỉnh trái.

+ Đa vết thương phần mềm vùng đỉnh (05 vết).

+ Đa vết thương phần mềm vùng thái dương trái (03 vết), cằm trái (02 vết), trán trái cung mày trái và trán phải (02 vết).

+ Chấn thương phần mềm vùng hốc mắt trái và cánh tay trái, hiện còn để lại vết biến đổi sắc tố da.

Kết quả khám chuyên khoa: không ghi nhận bệnh lý hay di chứng thần kinh liên quan đến chấn thương.

- Kết quả cận lâm sàng: Vỡ (nứt) bản sọ ngoài vùng đỉnh trái.

2. Kết luận:

- Tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của Tăng Thị Cẩm T tại thời điểm giám định là 31% (ba mươi một phần trăm).

- Vật gây thương tích: Thương tích vùng đỉnh (06 vết), thái dương trái (03 vết), cằm trái (02 vết), trán phải (02 vết), trán trái, cung mày trái do vật tày có cạnh gây nên. Thương tích vùng hốc mắt trái và cánh tay trái do vật tày gây nên. (Bút lục số 65 - 69).

* Tại Bản Kết luận giám định vật gây thương tích số 04/KLVGTT-PY ngày 06/01/2025 của Trung tâm Pháp y tỉnh KG, kết luận:

1. Các kết quả chính:

- Mẫu vật (Cục đá) gửi giám định vừa là dạng vật tày; vừa là dạng vật tày có cạnh.

- Thương tích vùng đỉnh (06 vết), thái dương trái (03 vết), cằm trái (02 vết), trán phải (02 vết), trán trái, cung mày trái của Tăng Thị Cẩm T do vật tày có cạnh gây nên.

- Thương tích vùng hốc mắt trái và cánh tay trái của Tăng Thị Cẩm T do vật tày gây nên.

2. Kết luận:

Căn cứ kết quả giám định thương tích được cơ quan trung cầu giám định gửi đến, xác định:

- Mẫu vật (cục đá) gửi giám định có đặc tính giống với đặc tính của vật gây thương tích ở vùng đỉnh (06 vết), thái dương trái (03 vết), cằm trái (02 vết), trán phải (02 vết), trán trái, cung mày trái, hốc mắt trái và cánh tay trái của Tăng Thị Cẩm T nên có thể gây ra được thương tích cho Tăng Thị Cẩm T. (Bút lục số 70 - 72).

Quá trình điều tra, bị can Dương Văn C thành khẩn khai báo nhận tội, phù hợp lời khai người làm chứng, kết luận giám định và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án.

* Vật chứng thu giữ: 01 cục đá, kích thước (10 x 7)cm, trọng lượng 01kg.

* *Phân trách nhiệm dân sự*: Bị hại Tăng Thị Cẩm T yêu cầu Dương Văn C bồi thường chi phí điều trị và tiền tổn thất tinh thần tổng cộng 20.000.000 đồng. Hiện đại diện cho C là ông Dương Hoàng T (anh ruột của C) đã bồi thường xong.

Tại bản cáo trạng số: 39/CT-VKSTKG-P2 ngày 04/11/2025 của Viện kiểm sát nhân tỉnh An Giang đã truy tố bị cáo Dương Văn C về tội “*Giết người*” theo điểm n khoản 1 Điều 123 Bộ luật hình sự.

* Tại phiên tòa, vị đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội và tranh luận như sau: Vị đại diện Viện kiểm sát quyết định giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo Dương Văn C về tội “*Giết người*”, theo điểm n khoản 1 Điều 123 Bộ luật hình sự và nhận định rằng: Hành vi phạm tội của bị cáo là đặc biệt nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến tính mạng của bị hại một cách trái pháp luật, đồng thời còn gây mất trật tự trị an tại địa phương. Do đó, cần phải xử lý bị cáo mức án nghiêm để răn đe, cải tạo, giáo dục bị cáo.

- *Về tình tiết tăng nặng*: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

- *Về tình tiết giảm nhẹ*: Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, tỏ thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo đã tự nguyện khắc phục số tiền chi phí điều trị thương tích, tiền tổn thất tinh thần là 20.000.000 đồng cho chị T; bị cáo đầu thú về hành vi phạm tội; bị hại xin giảm nhẹ hình phạt nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố: Bị cáo Dương Văn C phạm tội “*giết người*”.

Áp dụng điểm n khoản 1 Điều 123; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 54; khoản 3 Điều 57 và Điều 38 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Dương Văn C - Mức án từ 08 đến 10 năm tù.

Đề nghị Hội đồng xét xử xử lý vật chứng theo quy định của pháp luật.

Về trách nhiệm dân sự: Các bên đã thỏa thuận bồi thường xong số tiền thiệt hại 20.000.000 đồng. Bị hại không yêu cầu bồi thường gì thêm.

Luật sư Trương Công C phát biểu quan điểm bào chữa cho bị cáo: Về hành vi phạm tội của bị cáo đã được làm rõ. Sau khi thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo đã đầu thú. Gia đình bị cáo rất khó khăn nhưng vẫn cố gắng bồi thường số tiền 20.000.000 đồng cho bị hại. Bản thân bị cáo có con còn nhỏ; thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị hại có một phần lỗi nên xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Do đó, mức án mà Viện kiểm sát đề nghị xử phạt bị cáo từ 08 đến 10 năm tù là cao. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ nên áp dụng khoản 1 Điều 54 Bộ luật hình sự, chuyển khung hình phạt với mức án thấp nhất thể hiện sự khoan hồng của pháp luật đối với bị cáo, để bị cáo sớm cải tạo trở về hòa nhập xã hội trở thành công dân tốt.

- *Người bị hại chị T có ý kiến:* Xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo với mức án thấp nhất. Vì ít nhiều do bị hại cũng có một phần lỗi, có lời lẽ chửi mắng gây ức chế nên bị cáo hành hung, dẫn đến phạm tội. Không yêu cầu bồi thường thêm về phần thiệt hại.

- Bị cáo không có tranh luận và nói lời nói sau cùng trước khi Hội đồng xét xử vào nghị án: Bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội, xin được xử nhẹ để bị cáo được sớm trở về với gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an tỉnh AG, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh AG, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự.

[2] Về hành vi bị truy tố của bị cáo:

Tại phiên tòa bị cáo Dương Văn C đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung bản Cáo trạng; lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai tại Cơ quan điều tra, phù hợp lời khai của người làm chứng, bị hại và các tài liệu,

chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, thể hiện: Do có mâu thuẫn trong C tình cảm, vào khoảng 17 giờ ngày 04/12/2024, Dương Văn C điều khiển xe mô tô chạy đuổi theo Tăng Thị Cẩm T (sống chung như vợ chồng với C) từ quốc lộ 61 về hướng GR, rồi C chặn xe của T lại dẫn đến cự cãi, đánh nhau, C dùng tay trái câu cổ T kéo vào lề đường làm T té ngã, nằm ngửa xuống đường, C ngồi đè lên người T, tay trái câu cổ, tay phải đánh nhiều cái vào vùng mặt và đầu của T. Chưa dừng lại, C tiếp tục nhặt 01 cục đá kích thước (10 x 07)cm, trọng lượng 01kg cầm đập liên tiếp nhiều cái từ trên xuống vào vùng đầu, mặt nhằm giết chết bà T. Việc bà T không chết mà bị thương tích với tỷ lệ tổn thương trên cơ thể 31% là được can ngăn cứu chữa kịp thời. Do đó, có đủ cơ sở để Hội đồng xét xử kết luận: Hành vi của bị cáo Dương Văn C phạm tội “*Giết người*”, theo điểm n khoản 1 Điều 123 Bộ luật hình sự như Cáo trạng Viện kiểm sát đã truy tố là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật.

[3] Về tính chất, mức độ của hành vi phạm tội:

Hành vi của bị cáo là đặc biệt nghiêm trọng, thể hiện tính chất côn đồ, coi thường pháp luật và xâm phạm trực tiếp đến quyền sống, sức khỏe của người khác. Xuất phát từ mâu thuẫn tình cảm, bị cáo đã không kiềm chế được bản thân mà chủ động truy đuổi, chặn xe, tấn công bà Tăng Thị Cẩm T, khi bà T đã ngã xuống đường, bị cáo vẫn tiếp tục ngồi đè lên người, dùng tay đánh vào vùng đầu, mặt và còn sử dụng hung khí nguy hiểm là cục đá có trọng lượng lớn đập nhiều lần vào vùng trọng yếu với mục đích tước đoạt tính mạng nạn nhân.

Bị cáo hoàn toàn nhận thức được hành vi nguy hiểm của mình, muốn tước đoạt mạng sống người bị hại và việc người bị hại không chết là nằm ngoài ý chí chủ quan của bị cáo. Bị cáo thể hiện thái độ xem thường pháp luật, bất chấp hậu quả và xem nhẹ tính mạng, sức khỏe của công dân được pháp luật bảo vệ. Do đó, cần thiết phải xử một mức án nghiêm, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời nhất định mới đảm bảo được tính răn đe, giáo dục đối với bị cáo cũng như phòng ngừa tội phạm chung cho xã hội.

[4] Xét về tình tiết tăng nặng và giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Bị cáo không có tình tiết tăng nặng. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội, thành khẩn khai báo và đã tự nguyện bồi thường thiệt hại cho bà T số tiền 20.000.000 đồng; bị cáo đầu thú về hành vi phạm tội; bị hại xin giảm nhẹ hình phạt; nên áp dụng tình tiết giảm nhẹ tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[5] Về hình phạt: Bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ nên Hội đồng xét xử

áp dụng khoản 1 Điều 54 Bộ luật hình sự quyết định hình phạt trong khung hình phạt liền kề nhẹ hơn, cũng đủ răn đe giáo dục cho bị cáo. Bị cáo phạm tội chưa đạt nên áp dụng khoản 3 Điều 57 Bộ luật hình sự để xem xét mức hình phạt cho bị cáo.

[6] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát: Về tội danh, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, đánh giá tính chất, mức độ phạm tội của bị cáo, cũng như mức án đề nghị xử phạt bị cáo là phù hợp nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[7] Xét đề nghị của Luật sư bào chữa cho bị cáo: Về các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo là có căn cứ. Tuy nhiên, việc luật sư đề nghị xử mức án thấp hơn mức án mà Viện kiểm sát đề nghị là không có cơ sở chấp nhận.

[8] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại và đại diện gia đình bị cáo đã tự nguyện thỏa thuận bồi thường xong, không yêu cầu gì thêm nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[9] Về xử lý vật chứng: Căn cứ vào Điều 47 Bộ luật hình sự; khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự. Tịch thu tiêu hủy vật chứng gồm: 01 cục đá, kích thước (10 x 7)cm, trọng lượng 01Kg.

[10] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm n khoản 1 Điều 123 Bộ luật hình sự;

Tuyên bố bị cáo Dương Văn C phạm tội “Giết người”.

2. Áp dụng điểm n khoản 1 Điều 123; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 54; khoản 3 Điều 57 và Điều 38 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Dương Văn C 08 (tám) năm tù. Thời điểm chấp hành hình phạt tù được tính kể từ ngày bị cáo bị tạm giữ, tạm giam ngày 14/02/2025.

3. Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự và khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu hủy vật chứng: 01 cục đá, kích thước (10 x 7)cm, trọng lượng 01kg.

Theo Quyết định chuyển vật chứng số: 18/QĐ-VKSKG-P2 ngày 04/11/2025, của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh AG chuyển vật chứng đến Thi hành án dân sự tỉnh AG.

4. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự, Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Dương Văn C phải nộp án phí hình sự sơ thẩm bằng 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng).

5. Về quyền kháng cáo: Báo cho bị cáo, người bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn luật định là 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành án theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo Điều 30 Luật thi hành án dân sự./

*** Nơi nhận:**

- Vụ giám đốc kiểm tra 1 (1);
- VKSND tối cao tại tp. HCM (1);
- TAND tối cao tại tp.HCM (1);
- VKSND tỉnh AG (1);
- THA tỉnh AG (1)
- Cơ quan điều tra tỉnh AG (1);
- Phòng hồ sơ nghiệp vụ CA tỉnh AG (1);
- Trại tạm giam - CA tỉnh AG;
- Bị cáo (1);
- Bị hại (2);
- Người liên quan (1);
- Luật sư (1);
- Tổ hành chính tư pháp (1);
- Lưu hồ sơ (1);
- Lưu tòa hình sự (5).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán-Chủ tọa phiên tòa

Trương Ngọc Hồng

Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa tranh luận và luận tội: Bị cáo Điều

Hành vi của bị cáo là hết sức nguy hiểm, thấy trước được hậu quả nhưng bị cáo vẫn thực hiện và hậu quả chết người xảy ra nên Cáo trạng truy tố bị cáo về tội “Giết người” theo quy định tại khoản 2 Điều 123 Bộ luật hình sự. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng cho bị cáo các tình tiết giảm nhẹ tại điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51, khoản 1, 3 Điều 54 và Điều 38 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo mức án từ 03 đến 04 năm tù.

Về trách nhiệm dân sự: Các bên đã thỏa thuận bồi thường xong số tiền thiệt hại 100.000.000 đồng. Đại diện bị hại không yêu cầu bồi thường gì thêm.

*** Về biện pháp tư pháp:** Áp dụng khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự và khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự. Đề nghị tịch thu tiêu hủy công cụ dùng vào việc phạm tội.

Quan điểm của luật sư bào chữa cho bị cáo:

Thống nhất tội danh và Viện kiểm sát đề nghị mức hình phạt cho bị cáo là phù hợp. Rất chia sẻ nỗi đau thương của gia đình bị hại. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm, nhưng khi xảy ra vụ án, bị cáo ra cơ quan chức năng đầu thú; ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; cha mẹ của bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Thống nhất các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mà đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng cho bị cáo.

Ý kiến đại diện bị hại, ông G và bà T: Giữ nguyên ý kiến trước đây có đơn xin bãi nại và tại phiên tòa xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Ý kiến của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, bà H (vợ bị cáo): Không có ý kiến gì thêm.

Bị cáo không có tranh luận gì với Viện kiểm sát và nói lời nói sau cùng trước khi Hội đồng xét xử vào nghị án: Thừa nhận hành vi phạm tội. Xin xem

xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, để bị cáo sớm trở về với gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an tỉnh KG, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh KG, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi bị truy tố của bị cáo:

Tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Văn K khai nhận, khi kiểm tra thửa ruộng thì phát hiện chuột cắn phá nhiều, nên đã nảy sinh ý định dùng dây kẽm đầu mắc với nguồn điện sinh hoạt gia đình để bẫy chuột. Khoảng 15-16 giờ ngày 07/4/2024, K mang cuộn dây kẽm và cọc tre đã chuẩn bị trước đó mang ra ruộng lúa kéo một đường dây kẽm đến đầu ruộng giáp với đường lộ đạl, khoảng cách từ đường đến dây chì khoảng 2,5m; các cọc gỗ cách nhau 03m, cách mặt nước ruộng lúa khoảng 05cm. K căng từ đầu bờ giáp lộ căng vòng ra sau nhà, vòng qua bên hông nhà bên phải (từ trong nhìn ra), tổng số khoảng 200m dây kẽm, K dùng một đoạn dây nhựa màu đen kết nối với dây kẽm đã giăng nối với cầu dao điện sinh hoạt trong nhà tạo thành bẫy để xiệc chuột. Đến khoảng 22 giờ cùng ngày, Văn Công Vũ L điều khiển xe 61Z3-3287 chở theo Văn Công Hoài Nhân, khi chạy đến thửa ruộng của K, do đường nhỏ và say rượu nên đã mất tay lái ngã xe lên đường dây điện do K mắc, hậu quả Vũ L bị điện giật chết.

[3] Lời khai của bị cáo là phù hợp với diễn biến vụ án, lời khai người làm chứng và các tài liệu chứng cứ khác; giám định pháp y tử thi và giám định pháp y về mô bệnh học đều kết luận vết thương trên người nạn nhân bị bỏng do tiếp xúc điện gây ra dẫn đến phổi đầy dịch hồng trong lòng phế nang; não, gan, thận: sung huyết; mô cơ tim phù, các mạch máu sung huyết nặng, nguyên nhân chết là do điện giật trên người có Ethanol. Hành vi của bị cáo K dẫn đến hậu quả làm người bị hại Văn Công Vũ L mắc vào bị điện giật tử vong. Do đó, đủ cơ sở để Hội đồng xét xử kết luận Cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố bị cáo Nguyễn Văn K phạm tội “Giết người” theo quy định tại khoản 2 Điều 123 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật.

[4] Hành vi phạm tội của bị cáo là rất nguy hiểm cho xã hội, đã xâm hại trực tiếp đến tính mạng của người khác. Bị cáo thực hiện tội phạm với lỗi cố ý gián tiếp, mặc dù không có động cơ, mục đích tước đoạt mạng sống của bị hại, nhưng với hành vi dùng kim loại có tính dẫn điện cao nối với cầu dao điện sinh hoạt trong nhà tạo thành bẫy để xiệc chuột thì hậu quả nếu có người chạm vào sẽ bị điện giết chết là tất yếu. Theo quy trình an toàn điện của Tập đoàn Điện lực quốc gia, trong điều kiện bình thường con người tiếp xúc trực tiếp với điện áp xoay chiều trên 42V là nguy hiểm đến tính mạng, nhưng điện áp đo được thực tế trên đường dây dẫn bằng kim loại tại vị trí Văn Công Vũ L nằm tử vong là 211V. Với ý thức xem thường sự nguy hiểm của hành vi mình làm, xem thường tính mạng người khác, bị cáo đã gây ra cái chết thương tâm cho người bị hại. Bị cáo là người có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự nên phải bị truy tố và xét xử theo quy định của pháp luật. Trên cơ sở đánh giá toàn diện vụ án, các tình tiết giảm nhẹ cũng như quan điểm đề nghị của Viện kiểm sát, đại diện bị hại, Hội đồng xét xử cần quyết định một mức án tương xứng với tính chất, hành vi phạm tội, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định mới đủ sức răn đe giáo dục đối với bị cáo cũng như phòng ngừa tội phạm chung.

[5] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Bị cáo có nhân thân tốt chưa có tiền án, tiền sự; sau khi phạm tội đã đầu thú và thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội; tác động gia đình bồi thường thiệt hại và đại diện bị hại cũng xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo nên áp dụng cho bị cáo các tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51. Bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ nên Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 54 Bộ luật hình sự quyết định hình phạt trong khung hình phạt liền kề nhẹ hơn, cũng đủ răn đe giáo dục cho bị cáo.

[6] Về quan điểm đề nghị của Viện kiểm sát: Về tội danh; hình phạt; tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và mức án mà Viện kiểm sát đề nghị là phù hợp, nên chấp nhận. Tuy nhiên, đại diện Viện kiểm sát đề nghị áp dụng khoản 3 Điều 54 Bộ luật hình sự là không phù hợp, nên Hội đồng xét xử không chấp nhận.

[7] Về quan điểm của luật sư bào chữa cho bị cáo: Đề nghị xem xét các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và đề nghị chấp nhận ý kiến của đại diện Viện kiểm sát về mức hình phạt cho bị cáo là có căn cứ, Hội đồng xét xử chấp nhận.

[8] Về trách nhiệm bồi thường: Đại diện bị hại và gia đình bị cáo đã tự nguyện thỏa thuận bồi thường xong, không yêu cầu gì thêm nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[9] Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, tịch thu tiêu hủy vật chứng thu giữ trong vụ án không còn giá trị sử dụng.

[10] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào khoản 2 Điều 123 Điều 38 Bộ luật hình sự.

Tuyên bố bị cáo **Nguyễn Văn K** phạm tội “Giết người”.

2. Áp dụng vào khoản 2 Điều 123; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 54; Điều 38 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo **Nguyễn Văn K** 04 (bốn) năm tù, thời điểm chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam là 08/4/2024.

3. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự. Tịch thu tiêu hủy các vật chứng gồm:

- 01 (một) kim kim loại đầu bằng có cán bên ngoài bằng nhựa màu đỏ-đen dài 21cm, nơi rộng nhất 5,5cm tại vị trí trên bàn phía trong nhà;

- 36 (ba mươi sáu) đoạn gỗ bằng tre;

- Đoạn cây gỗ dài 2,6m có đường kính nhỏ nhất 1,5cm đường kính lớn nhất 2,0cm; đoạn cây gỗ dài 1,4m có đường kính nhỏ nhất 2,2cm đường kính lớn nhất 2,2cm;

- Đoạn dây kim loại dài 104m;

- Đoạn dây kim loại dài 96m;

- Đoạn dây kim loại có vỏ ngoài màu đen dài 10,5m.

(Theo Quyết định chuyển giao vật chứng số 73/QĐ-VKSTKG-P2 ngày 06/11/2024 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh KG).

4. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự, Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí tòa án; buộc bị cáo Nguyễn Văn K phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng).

5. Về quyền kháng cáo: Báo cho bị cáo, đại diện bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan biết có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn luật định 15 ngày kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- Vụ giám đốc kiểm tra 1 (1);
- VKSND Cấp cao tại tp. HCM (1);
- TAND Cấp cao tại tp.HCM (1);
- VKSND tỉnh KG (1);
- Sở Tư pháp tỉnh KG (1);
- THA tỉnh KG (1)
- Cơ quan điều tra tỉnh KG (1);
- Phòng hồ sơ nghiệp vụ CA tỉnh KG (1);
- Trại tạm giam - CA tỉnh KG;
- Bị cáo (1);
- Bị hại (1);
- Người liên quan (1);
- Luật sư (1);
- Tổ hành chính tư pháp (1);
- Lưu hồ sơ (1);
- Lưu tòa hình sự (5).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Trương Ngọc Hồng